TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **857**/2018/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1266/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Võ Thị Bích T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: B11/343 ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: A14/429 ấp D, xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/10/2018, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A xác định có một con chung tên có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thiên B, sinh ngày 15/4/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 11 (mười một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 11/11/2018.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định không có.

[4] Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu P tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2014, Quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2014 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A xác nhận ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Võ Thiên B, sinh ngày 15/4/2016. Hiện nay trẻ B đang sống với bà T. Bà T và ông Hoàng Anh thống nhất thỏa thuận giao trẻ B cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 11 (mười một) dương lịch của tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 11/11/2018.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Hoàng Anh chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Hoàng Anh có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Bà Võ Thị Bích T và ông Nguyễn Hoàng A xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Võ Thị Bích T tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0006081 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu. (3)

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Duy Linh